

Bản án số: **184** /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 03/6/2020

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Nơi ĐKKHKT: Thôn MH, xã HV, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Thôn M, xã HP, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn MH, xã HV, huyện CM, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Chị H.

Vắng mặt: Anh H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hiền trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/09/2015 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện CM,

Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh H1 ở thôn MH, xã HV, huyện CM. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H1 mãi chơi, không quan tâm đến vợ con, chị đã nhiều lần mang con về nhà bố mẹ đẻ ở sau đó anh H1 lại đón con về. Lần gần đây nhất là ngày 08 tháng 5 năm 2020, anh H1 đón con về nhà chị đến đón con nhưng gia đình nhà chồng không cho đón. Từ tháng 10 năm 2019 đến nay, vợ chồng chị sống ly thân. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/5/2017; hiện tại đang ở cùng với bố. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu D. Chị tự nguyện không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị đang làm nhân viên tại Siêu thị Lan Chi, thu nhập khoảng 5.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H1 xác nhận anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện CM, Tp. Hà Nội. Quá trình chung sống do anh mãi chơi nên chị H hay giận dỗi và nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ, lần gần đây là tháng 10 năm 2019, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/5/2017; hiện tại đang ở cùng anh. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu D. Anh tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hiện tại anh đang làm mô lợn thuê thu nhập từ 8.000.000 đồng - 9.000.000 đồng/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ý kiến đương sự tại phiên tòa:

- Chị H vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn anh H1. Về con chung: chị xin được nuôi cháu D và tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: chị xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh H1 vắng mặt nên không có ý kiến.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào ý kiến, quan điểm của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị H và xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1; Về con chung: giao con chung là Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/5/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H1; Về tài sản chung, công nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 cư trú tại xã HV, huyện CM, Tp. Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 đã được tổng đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn H1 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 07/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã HV, huyện CM, Tp. Hà Nội nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời khai của chị H, anh H1 và kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân cho thấy: Trong quá trình chung sống, giữa chị H và anh H1 thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 cho đến nay. Trước yêu cầu của chị H xin ly hôn, anh H1 không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của chị H xin ly hôn anh H1 là phù

hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/5/2017.

Xét việc xin nuôi con chung thấy: Hiện tại chị H và anh H1 đều có công việc và thu nhập. Tuy nhiên, chị H có giấy xác nhận thu nhập của công ty TNHH đầu tư và dịch vụ Lan Chi; anh H1 làm tự do nên không xuất trình chứng cứ về thu nhập. Xét thấy cháu D mới qua 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Ông Nguyễn Văn C là bố chị H có ý kiến: nếu vợ chồng ly hôn gia đình ông sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chị H nuôi con. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung cần giao cháu D cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 đến khi có sự thay đổi khác.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức D, sinh ngày 04/5/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn H1 có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 đến khi có sự thay đổi khác.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H và anh H1 xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về phần ly hôn. Được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004513 ngày 09/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Tp. Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn H1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú./.

Nơi nhận

- Dương sự;
- TAND Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã HV, huyện CM, Tp. Hà Nội (Trường hợp án có HLPL);
- Lưu HSVA – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Lợi